

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 44/2021/HS-ST
Ngày 28 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Phạm Thị Hồng**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Đoàn Hồng Canh**

Ông **Nguyễn Thành Lâm**

- Thư ký phiên toà: Ông **Lê Anh Xuân Ngọc**, là Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Nhân Đạo** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thái T, sinh ngày 27/12/1962, tại huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 2, xã S, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; T giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Hát (đã chết) và bà Nguyễn Thị Láng; Có vợ: Nguyễn Thị Vững và 05 con (lớn nhất SN 1981, nhỏ nhất SN 1991); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/6/2021, đến ngày 18/6/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

2. Hà Duy L, sinh ngày 20/4/1971 tại huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 2, xã S, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; T giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Phú Tiên (đã chết) và bà Nguyễn Thị Vần; Có vợ: Nguyễn Thị Chín và 05 con (lớn nhất SN 1994, nhỏ nhất SN 2018); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/6/2021, đến ngày 18/6/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

3. Đặng Đức Th, sinh năm 1973 tại huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 3, xã S, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; T giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn Minh và bà Nguyễn Thị Liền (đã chết); Có vợ: Hoàng Thị Đào và 02 con (lớn SN 1996, nhỏ SN 1997); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo Đặng Đức Th:** Ông Lã Thành Công – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Mạnh Th1, sinh năm 1955; Địa chỉ: Khu 2, xã S, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt);

- Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1974; Địa chỉ: Khu 2, xã S, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt);

- Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1968; Địa chỉ: Khu 3, xã S, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Duy L và Đặng Đức Th không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động dịch vụ ghi xổ số, lô tô Nhà nước theo quy định. Nhưng do muốn có thêm thu nhập nên các đối tượng đã thực hiện hành vi mua bán số lô, số đề nhằm hưởng lợi. Khoảng đầu tháng 6/2021, Hà Duy L đã nhận làm thư ký ghi “số lô, số đề” cho Nguyễn Thái T để nhận được tiền chênh lệch và hoa hồng từ việc bán số lô, số đề. Hàng ngày, L đứng ra bán các số lô, số đề cho những người có nhu cầu mua theo hai hình thức, một là khách sẽ trực tiếp đến mua tại nhà của L ở khu 2, xã S, hai là khách sẽ gọi đến số điện thoại 0372.785.363 của L để đọc cho L các số lô, số đề cần mua, L sẽ ghi lại vào bảng đề của L để làm căn cứ so sánh khi có kết quả mở thưởng xổ số miền Bắc trong ngày. Cách thức chơi được L và những người chơi thỏa thuận như sau:

L và những người mua số lô, số đề sẽ căn cứ vào kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc trong ngày để làm cơ sở xác định thắng thua. Số tiền mua các số lô, số đề của khách tuy từng trường hợp mà L yêu cầu họ thanh toán luôn hoặc để đến khi có kết quả mở thưởng mới thanh toán, còn số tiền thắng thua sẽ được L và người mua thanh toán vào ngày hôm sau, sau khi đã có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc của ngày hôm trước. Về số đề, người chơi có thể mua của L một hoặc nhiều số có 2 chữ số từ 00 đến 99 với số tiền tùy ý cho mỗi số. Các số này sau đó sẽ được đem ra so sánh với 2 chữ số cuối giải đặc biệt của kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc trong ngày hôm đó. Nếu số đề người chơi đã mua trùng với 2 chữ số cuối của giải đặc biệt thì người chơi đó là người thắng cuộc và L phải trả cho người đó số tiền bằng 70 lần số tiền họ đã bỏ ra để mua số đề trúng thưởng. Ngược lại, nếu số đề người chơi đã mua không trùng với 2 chữ số cuối của giải đặc biệt thì người đó sẽ là người thua cuộc và phải mất toàn bộ số tiền đã bỏ ra mua số đề đó cho L. Trong số đề có quy ước bóng: 0 bóng 5; 1 bóng 6; 2 bóng 7; 3 bóng 8; 4 bóng 9. Ngoài cách chọn từng số riêng lẻ để mua, người chơi có thể mua các số theo bộ: Dây, tổng, đầu, đuôi, kép, vương. Bộ “dây” là 1 bộ gồm 08 số trong các cặp bóng. Ví dụ: Dây 01 bao gồm 08 số trong bộ 0 bóng 5; 1 bóng 6 là 01; 10; 06; 60; 15; 51; 56; 65. Bộ “tổng” gồm các số khi cộng hai chữ số của số đó lại thì ra số tổng người chơi đã chọn hoặc chữ số cuối của tổng hai chữ số là số tổng người chơi đã chọn. Ví dụ: Tổng 1 gồm các số: 01; 10; 29; 92; 38; 83; 47; 74; 56; 65. Bộ “đầu” bao gồm tất cả các số có chữ số đầu trùng với số người chơi đã chọn. Ví dụ: Đầu 0 gồm các số: 00; 01; 02; 03... đến 09. Bộ “đuôi” gồm tất cả các số đề có chữ số thứ 2

trùng với số đuôi người chơi đã chọn. Ví dụ: Đuôi 9 gồm các số: 09; 19; 29...99. Bộ “kép” gồm có kép lệch và kép bằng. Kép bằng gồm 10 số có hai chữ số giống nhau: từ 00 đến 99. Kép lệch gồm số có hai chữ số là bóng của nhau ví dụ: 05; 50; 16; 61... Bộ “vương” là bộ gồm các số đề mà trong mỗi số đề sẽ có một hoặc hai số tự nhiên trùng với số khách mua, ví dụ vương 1 gồm các số đề: 01, 11, 21, 31, 41, 51, 61, 71, 81, 91, 10, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19....

Về số lô, tương tự như số đề, người chơi cũng có thể mua của L một hoặc nhiều số có 2 chữ số từ 00 đến 99, nhưng mỗi số sẽ mua theo điểm. Người mua có thể mua không giới hạn điểm cho mỗi số lô, mỗi điểm được quy đổi ra số tiền tương ứng là 23.000đ. Các số này sau đó được đem ra so sánh với 2 chữ số cuối của tất cả 27 giải được Công ty xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày. Nếu số lô người chơi đã mua trùng với 2 chữ số cuối của một trong 27 giải của kết quả mở thưởng xổ số thì người chơi đó là người thắng cuộc và L phải trả cho người đó số tiền tương ứng với số điểm người đó đã bỏ ra mua số lô đã trúng thưởng là 80.000đ/01 điểm. Nếu số lô người chơi đã mua không trùng với hai chữ số cuối của bất kì giải nào trong 27 giải của kết quả mở thưởng xổ số thì người mua là người thua cuộc và mất toàn bộ số tiền đã bỏ ra mua số lô đó cho L. Đối với mỗi số lô, L bán cho khách với giá 23.000đ/01 điểm, khi chuyển cho T thì T sẽ tính cho L với giá là 22.000đ/01 điểm. Đối với số đề, L chiết khấu cho người mua 20% tổng số tiền người đó mua số đề, khi chuyển cho T thì T chiết khấu cho L 27%. Như vậy, L sẽ được hưởng lợi số tiền là 1.000đ/01 điểm lô và 7% tổng số tiền đề. Sau khi bán các số lô, số đề cho khách, L sẽ tổng hợp vào bảng đề của mình rồi dùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K màu đỏ, đã cũ, lắp sim số 0372.785.363 chụp lại hình ảnh bảng đề để làm căn cứ trả thưởng cho khách, còn bảng đề thì L trực tiếp mang đến nhà ở của T tại khu 2, xã S để giao lại cho T.

Bị cáo L khai nhận: Chiều ngày 12/6/2021, tại nhà ở của mình tại khu 2, xã S, huyện Thanh Thủy, Hà Duy L đã bán số lô, số đề một số người, cụ thể như sau:

+ L bán cho Nguyễn Mạnh Th1, sinh năm 1955; Địa chỉ: Khu 2, xã S, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ các số đề 23, 32 mỗi số 25.000đ; 28, 82, 26, 62, 56, 65 mỗi số 20.000đ; 27, 72, 08, 80 mỗi số 10.000đ. Tổng số tiền Thường mua các số đề của L là 210.000đ. Sau khi được L chiết khấu 20% tổng số tiền đề, Nguyễn Mạnh Th1 đã trả đủ cho L số tiền là 170.000đ.

+ L bán cho Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1974; Địa chỉ: Khu 2, xã S, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ bộ số đề “vương 05” gồm 36 số: 00, 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90, 15, 25, 35, 45, 55, 65, 75, 85, 95, 51, 52, 53, 54, 56, 57, 58, 59 mỗi số 20.000đ, tương ứng với tổng số tiền 720.000đ. Sau khi được L chiết khấu 20% tổng số tiền đề, Nguyễn Văn Ng đã trả đủ cho L số tiền 575.000đ.

+ L bán cho Nguyễn Văn D, sinh năm 1968; Địa chỉ: Khu 3, xã S, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ số lô 18 là 5 điểm tương ứng với số tiền 115.000đ. Dương đã thanh toán đủ số tiền 115.000đ cho L.

+ L bán cho Nguyễn Văn Xuyên, sinh năm 1978; Địa chỉ: Khu 1, xã S, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ các số đề “dây 02” (gồm các số đề 02, 20, 07, 70, 25, 52, 57, 75) với số tiền là 300.000đ; “đầu 7” (gồm các số đề 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79) với số tiền là 500.000đ; “đít 7” (gồm các số đề 07, 17, 27, 37, 47, 57, 67, 77,

87, 97) với số tiền là 500.000đ; “đầu 8” (gồm các số đề 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89) với số tiền là 500.000đ; “đít 8” (gồm các số đề 08, 18, 28, 38, 48, 58, 68, 78, 88, 98) với số tiền 500.000đ; Số lô 78 là 50 điểm tương ứng số tiền 1.150.000đ. Tổng số tiền Xuyên mua các số lô, số đề của L là 3.450.000đ. Sau khi được L chiết khấu 20% tổng số tiền đề, Nguyễn Văn Xuyên đã trả đủ cho L số tiền 2.990.000đ.

Ngoài việc bán các số lô, đề cho khách, Hà Duy L còn tự đánh thêm các số đề 96, 69 mỗi số 30.000đ; số đề 78 là 40.000đ; số đề 87 là 10.000đ; các số đề 23, 32 mỗi số 45.000đ; số đề 98 là 25.000đ; số đề 28 là 35.000đ; các số đề 05, 50, 37, 73, 01, 38, 83, 68, 89 mỗi số 10.000đ; các số đề 03, 24, 42, 19, 91, 31 mỗi số 20.000đ; số đề 13 là 30.000đ; số đề 25 là 70.000đ; các số đề “tổng 5” là 250.000đ; các số đề “tổng 0” là 100.000 đ; các số đề “tổng 4” là 60.000 đ; các số đề “dây 01” là 120.000đ; các số đề “dây 02” là 80.000đ; số lô 72 là 33 điểm; các số lô 62, 17, 71 mỗi số 10 điểm; các số lô 52, 24, 37, 73, 14, 41 mỗi số 5 điểm; các số lô 05, 50 mỗi số 2 điểm. Tổng số tiền L tự mua các số lô, số đề của T là 3.314.000đ (gồm 1.180.000đ tiền đề và 2.134.000đ tiền lô).

Sau khi tổng hợp các số lô, đề khách mua và các số lô, đề tự mình đánh thêm vào tờ giấy dòng kẻ ngang nhãn hiệu “Hải Tiến” (Bảng đề) với tổng số tiền là 7.809.000đ, L đã dùng chiếc điện thoại di động OPPO A1K màu đỏ, lắp sim số 0372.785.363 của mình chụp lại bảng đề và lưu vào file “Ảnh” trong ứng dụng “Bộ sưu tập” trên điện thoại để làm căn cứ so sánh thắng – thua rồi mang bảng đề đến nhà ở của Nguyễn Thái T tại khu 2, xã S chuyển trực tiếp cho T. Khi L vừa đi chuyển bảng lô, đề cho T về đến nhà ở của mình thì bị Công an huyện Thanh Thủy đến kiểm tra và lập biên bản vi phạm.

Về phần Nguyễn Thái T, chiều ngày 12/6/2021, ngoài nhận bảng đề do Hà Duy L chuyển, T còn tự đứng ra bán số lô, đề cho Đặng Đức Th, Nguyễn Sơn Nam và một người nữ giới tên Triệu ở khu Chiềng, xã Tất Thắng, huyện Thanh Sơn. Cụ thể như sau:

+ Khoảng 17 giờ 30 phút, Nguyễn Thái T đến chơi tại nhà của Đặng Đức Th ở khu 3, xã S. Tại đây, Th đã ghi các số lô, số đề muốn mua vào 01 tờ giấy A4 được chia kẻ thành các hàng, cột (dạng bảng đề) rồi đưa cho T. Trên bảng đề thể hiện Th mua các số đề 00, 03, 55, 90, 94, 99 mỗi số 10.000đ; các số đề 02, 78, 87, 88 mỗi số 80.000đ; các số đề 05, 08, 11, 14, 17, 29, 34, 41, 43, 44, 47, 58, 65, 71, 74, 77, 80, 82, 85, 89, 91, 93, 96 mỗi số 50.000đ; các số đề 12, 62 mỗi số 180.000đ; các số đề 20, 98 mỗi số 140.000đ; các số đề 21, 33, 86 mỗi số 70.000đ; các số đề 22, 26, 35, 72, 92 mỗi số 100.000đ; các số đề 28, 50, 56, 59, 95 mỗi số 120.000đ; các số đề 32, 97 mỗi số 200.000đ; các số đề 37, 42, 57, 64 mỗi số 30.000đ; số đề 38 là 130.000đ; số đề 46 là 20.000đ; số đề 53 là 170.000 đ; số đề 68 là 150.000 đ; số đề 83 là 60.000đ; số đề 98 là 140.000đ; các số đề “dây 02” là 320.000đ; các số đề “dây 03” là 40.000đ; các số đề “đầu 2, đít 2” là 300.000đ; các số đề “tổng 0”, “tổng 5” là 400.000đ; các số đề “tổng 3” là 100.000 đ; các số đề “dây 14” là 160.000đ; các số đề “dây 23” là 140.000đ; các số đề “dây 05” là 300.000đ; các số đề “kép bằng, kép lệch” là 400.000 đ; các số đề “dây 12” là 200.000đ; các số đề “đít 2” là 200.000đ; các số lô 13, 31 mỗi số 20 điểm; các số lô 10, 78, 87 mỗi số 10 điểm; số lô 42 là 5 điểm. Tổng số tiền Th mua các số lô, số đề thể hiện trên bảng đề là 8.860.000đ (gồm 7.210.000đ tiền mua các số đề và 1.650.000đ tiền mua các số lô). Sau khi nhận bảng

đề của Th thì T đi về nhà ở của mình. Đến 17 giờ 47 phút, Th gọi điện thoại từ số 0963.890.388 của Th đến số 0387.860.183 của T hỏi mua thêm các số đề 23 với số tiền 200.000đ; các số đề 32, 92 mỗi số 50.000đ; số đề 19 là 20.000đ. Tổng số tiền Th mua số lô, số đề của T vào ngày 12/6/2021 là 9.180.000đ.

+ T bán cho Nguyễn Sơn Nam, sinh năm 1965; Địa chỉ: Khu 5, xã S, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ các số đề 01, 10, 56, 65 mỗi số 50.000đ; số lô 01, 34, 47 mỗi số 10 điểm; số lô 50 là 20 điểm. Tổng số tiền Sơn mua số lô, đề của T là 1.300.000đ (gồm 200.000đ tiền mua các số đề và 1.100.000đ tiền mua các số lô).

+ T bán cho một người nữ giới tên Triệu ở khu Chiềng, xã Tất Thắng, huyện Thanh Sơn mua của Nguyễn Thái T các số đề 32, 23, 34, 54 mỗi số 5.000đ; các số đề 84, 24 mỗi số 20.000đ; số đề 10 là 15.000đ; số đề 90 là 20.000đ; các số đề “đầu 8” là 20.000đ; các số đề “đít 4” là 20.000đ. Tổng số tiền người này mua các số đề của T là 115.000đ.

Về số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc trong vụ án, được xác định như sau:

Hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức mua, bán số lô, số đề của Hà Duy L bị phát hiện khi chưa có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc hàng ngày nên xác định số tiền L đánh bạc là 7.809.000đ (Trong đó: L bán số lô, số đề cho Thường, Nghị, Dương, Xuyên là 4.495.000đ và L tự mua thêm các số lô, số đề của T trong chiều ngày 12/6/2021 là 3.314.000đ).

Hành vi mua các số lô, số đề của Đặng Đức Th bị phát hiện sau khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc hàng ngày nên xác định số tiền Th sử dụng vào mục đích đánh bạc là 14.780.000đ (Trong đó: Th mua các số lô, số đề của T là 9.180.000đ và tiền Th trúng thưởng số đề 83 = 80.000đ tương ứng là 5.600.000đ).

Hành vi nhận bằng đề và bán các số lô, số đề cho khách của Nguyễn Thái T bị phát hiện sau khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc hàng ngày nên xác định tổng số tiền T sử dụng vào mục đích đánh bạc là 32.344.000đ (Trong đó: T nhận bằng đề của L là 7.809.000đ; T trực tiếp bán số lô, số đề cho khách là 10.595.000đ; Tiền khách trúng thưởng gồm: Số đề 83 = 142.000đ tương ứng là 9.940.000, số lô 01 = 20 điểm tương ứng là 1.600.000đ, số lô 17 = 10 điểm tương ứng là 800.000đ, số lô 55 = 20 điểm tương ứng là 1.600.000đ. Tổng số tiền trúng thưởng là 13.940.000đ).

Bản cáo trạng số 43/CT-VKSTT ngày 06/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Nguyễn Thái T, Hà Duy L và Đặng Đức Th về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thái T; Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Hà Duy L; Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s, p Khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với Đặng Đức Th.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thái T, Hà Duy L và Đặng Đức Th phạm tội “Đánh bạc”. Đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thái T từ 15 tháng đến 21 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 tháng đến 42 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Hà Duy L từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Đặng Đức Th từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng và án phí.

Người bào chữa cho bị cáo Th – ông Lã Thành Công có quan điểm thể hiện: Bị cáo Th lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo tại địa phương; Bị cáo là người bị khuyết tật nặng, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được miễn tất cả các hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vụ án là phù hợp quy định của pháp luật.

2. Về nội dung vụ án:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thái T, Hà Duy L và Đặng Đức Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa đều thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Chiều ngày 12/6/2021, tại nhà ở của mình tại khu 2, xã S, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Hà Duy L đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Mạnh Th1, Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn Xuyên, đồng thời bị cáo L tự mua thêm các số lô, số đề của bị cáo T với tổng số tiền là 7.809.000đ; Sau đó L tổng hợp các số lô, số đề vào 01 tờ giấy (gọi là bảng đề) và chuyển toàn bộ cho Nguyễn Thái T để đối chiếu kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc. Hành vi của L bị phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng. Do đó xác định tổng số tiền L đánh bạc là 7.809.000đ.(Bảy triệu tám trăm linh chín nghìn đồng)

Đặng Đức Th đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng cách mua các số lô, số đề của T với số tiền là 9.180.000đ. Hành vi của Th bị phát hiện sau khi có kết mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc, đối chiếu kết quả thì tiền trúng thưởng là 5.600.000đ. Do đó xác định tổng số tiền Th đánh bạc là 14.780.000đ.(Mười bốn triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng)

Nguyễn Thái T đã có hành vi nhận bằng đề của Hà Duy L số tiền là 7.809.000đ; T bán số lô, số đề cho Đặng Đức Th, Nguyễn Sơn Nam và một người nữ giới tên Triệu với tổng số tiền là 10.595.000đ. Hành vi của T bị phát hiện sau khi có kết mở thưởng. Đối chiếu kết quả thì tiền trúng thưởng là 13.940.000đ. Do đó xác định tổng số tiền T đánh bạc là 32.344.000đ.(Ba mươi hai triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thái T, Hà Duy L và Đặng Đức Th đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất cứ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự xã hội, ảnh hưởng đến sự ổn định kinh tế gia đình, là nguồn gốc phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Do vậy việc truy tố, xét xử đối với các bị cáo là cần thiết thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, vai trò của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy rằng: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt nên các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Khoản 1 Điều 52 BLHS. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo Điểm i, s Khoản 1, Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo T có bố, mẹ là người có công với nước trong thời kỳ kháng chiến nên cần áp dụng cho bị cáo T tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Th là người khuyết tật nặng, nên cần áp dụng cho bị cáo Th tình tiết giảm nhẹ theo điểm p Khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo T là người nhận bằng đề và trả thưởng khi khách trúng thưởng; Bị cáo L là thư ký cho T; Bị cáo Th là người mua lô, đề, có vai trò sau cùng. Hội đồng xét xử căn cứ vào vai trò của từng bị cáo để lên mức hình phạt tương xứng hành vi phạm tội.

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo ít nghiêm trọng. Do đó không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo T, bị cáo L và hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Th kết hợp với sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia

đình cũng đủ thể hiện sự nghiêm trị, răn đe cũng như sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 BLHS thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng*”. Tuy nhiên qua xác minh thì tài sản của các bị cáo là tài sản chung của gia đình, các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy Hội đồng xét xử cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng. Tuy nhiên qua xác minh tại địa phương, bị cáo Th không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Th là phù hợp.

Do bị cáo Th bị khuyết tật nặng nên Hội đồng xét xử không buộc bị cáo Th phải thực hiện lao động công ích phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ, là phù hợp quy định khoản 4 Điều 36 Bộ luật hình sự.

[2] Về vật chứng:

Đối với số tiền 18.404.000đồng đã thu giữ là số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu để sung vào ngân sách nhà nước. (Trong đó: T giao nộp 1.415.000đ; L giao nộp 7.809.000đ; Th giao nộp 9.180.000đ).

Đối với 01 điện thoại di động OPPO A1K màu đỏ, đã cũ, lắp sim số 0372.785.363; thu giữ của bị cáo L; 01 điện thoại di động Iphone 6s màu vàng trắng, đã cũ lắp sim số 0387.860.183; 01 máy tính nhãn hiệu Casio LC - 430TV thu giữ của bị cáo T. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu bán phát mại để sung vào ngân sách nhà nước đối với 02 chiếc điện thoại, 01 chiếc máy tính và tịch thu tiêu hủy 02 thẻ sim.

Đối với 01 bút bi mực màu đen và 01 bút bi nhãn hiệu PENKO 011 2020 vỏ sọc đỏ tím, mực màu đen không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Cần truy thu của bị cáo T số tiền đánh bạc trúng thưởng là 13.940.000đ để sung vào ngân sách Nhà nước.

[3] Đối với Nguyễn Mạnh Th1, Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Văn D, là những người đã mua số lô, số đề của Hà Duy L và Nguyễn Thái T trong ngày 12/6/2021. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định các đối tượng đều không có tiền án, tiền sự, số tiền của từng người sử dụng đánh bạc chưa đến mức xử lý về hình sự, nên Công an huyện Thanh Thủy đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Thường, Nghị, Dương về hành vi Đánh bạc theo quy định tại Nghị định 167/CP của Chính phủ là phù hợp.

[4] Đối với Nguyễn Sơn Nam và Nguyễn Văn Xuyên, quá trình điều tra các đối tượng không thừa nhận hành vi mua số lô đề của Nguyễn Thái T và Hà Duy L vào ngày 12/6/2021. Ngoài lời khai của Nguyễn Thái T và Hà Duy L, cơ quan điều tra không có chứng cứ nào khác chứng minh nên không đủ căn cứ xử lý.

[5] Đối với người phụ nữ T khai tên Triệu ở khu Chiềng, xã Tắt Thắng, huyện Thanh Sơn mà T đã bán số đề vào chiều ngày 12/6/2021, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người có thông tin như trên. Do đó cơ

quan điều tra không có căn cứ triệu tập để làm rõ và xử lý nên không đặt ra giải quyết là phù hợp.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của Kiểm sát viên VKSND huyện Thanh Thủy tại phiên tòa là có căn cứ.

[8] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Đặng Đức Th phù hợp quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thái T.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Hà Duy L.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s, p Khoản 1 Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 36 Bộ luật hình sự đối với Đặng Đức Th.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thái T, Hà Duy L và Đặng Đức Th phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thái T 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Hà Duy L 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T, bị cáo L cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Đức Th 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã S, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo Th cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo Nguyễn Thái T, Đặng Đức Th và Hà Duy L.

Về vật chứng: Căn cứ Điều a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền 18.404.000đ (*mười tám triệu bốn trăm linh bốn nghìn đồng*) (Trong đó: Của T 1.415.000đ; của L 7.809.000đ; của Th 9.180.000đ).

- Tịch thu bán phát mại để sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 6s màu vàng trắng, đã cũ và 01 máy tính nhãn hiệu Casio LC - 430TV của bị cáo T; 01 điện thoại di động OPPO A1K màu đỏ, đã cũ của bị cáo L.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bút bi mực màu đen và 01 thẻ sim số 0387.860.183 của bị cáo T; 01 bút bi nhãn hiệu PENKO 011 2020 vỏ sọc đỏ tím, mực màu đen và 01 thẻ sim số 0372.785.363 của bị cáo L.

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/9/2021.

Truy thu của bị cáo T số tiền là 13.940.000đ (*Mười ba triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng*) để sung ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thái T, Đặng Đức Th và Hà Duy L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; NCQLNVLQ;
- VKSND H.Thanh Thủy,
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CA huyện Thanh Thủy;
- CQ THAHS;
- UBND xã S (TB);
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Hồng

